

Số 250/QĐ-ĐHCNV

Nghệ An, ngày 04 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Qui định về nghiên cứu khoa học đối với giảng viên
của trường Đại học Công nghiệp Vinh**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VINH

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ Tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Công nghiệp Vinh;

Căn Thông tư 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ GD&ĐT qui định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học

Căn cứ Quyết định số 249/QĐ-ĐHCNV ngày 10/11/2020 của trường Đại học Công nghiệp Vinh về việc ban hành qui định chế độ làm việc đối với giảng viên;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Khoa học Công nghệ và Ứng dụng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “*Qui định về nghiên cứu khoa học đối với giảng viên của trường Đại học Công nghiệp Vinh*”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ năm học 2021 - 2022

Điều 3. Các Ông/Bà trưởng các Khoa, Phòng, Viện, Ban, Trung tâm, giảng viên, cán bộ, nhân viên, người lao động, sinh viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- CT Hội đồng trường (Báo cáo);
- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị, tổ chức đoàn thể trong trường;
- Lưu VT.



Q. HIỆU TRƯỞNG

***TS. Trần Mạnh Hà**

QUI ĐỊNH

Về nghiên cứu khoa học đối với giảng viên của trường Đại học Công nghiệp Vinh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/QĐ-ĐHCNV ngày 18 tháng 8 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Vinh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Quy định này qui định về hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) đối với giảng viên, cán bộ là giảng viên, người lao động là giảng viên, giảng viên tập sự của trường Đại học Công nghiệp Vinh (Sau đây gọi tắt là **Giảng viên**).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Nghiên cứu khoa học là hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn.
2. Các hoạt động NCKH được tính giờ NCKH là các hoạt động NCKH thuộc lĩnh vực chuyên môn, lĩnh vực giảng dạy của giảng viên hoặc phục vụ cho các hoạt động của Nhà trường.
3. Đề tài NCKH cấp trường (Cấp cơ sở) là đề tài có một trong những tiêu chí sau: (i) Có tính mới về khoa học; (ii) Có tính ứng dụng cao trong hoạt động thực tiễn; hoặc (iii) Theo đơn đặt hàng của cơ quan, đơn vị. Việc lựa chọn đề tài NCKH cấp trường sẽ được Hiệu trưởng quyết định.
4. Nhóm nghiên cứu là tập thể các giảng viên, các Nhà khoa học được tập hợp theo chuyên môn sâu. Hoạt động của nhóm NCKH thực hiện theo Quy định này.
5. Bài báo Tạp chí Quốc tế là bài báo đăng trên Tạp chí khoa học Quốc tế thuộc danh mục Tạp chí của Hội đồng Giáo sư Nhà nước qui định.
6. Bài báo Tạp chí trong nước là các bài báo đăng trên Tạp chí chuyên ngành trong nước thuộc danh mục Tạp chí của Hội đồng Giáo sư Nhà nước qui định. Các báo cáo khoa học được đăng trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học có chỉ số ISBN.
7. Sách là sản phẩm được xuất bản bởi Nhà xuất bản có uy tín.

8. Giáo trình, tài liệu tham khảo được trường Đại học Công nghiệp Vinh thẩm định, xuất bản lưu hành nội bộ.

9. Các báo cáo khoa học (có phản biện) được đăng trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Thông báo khoa học của trường Đại học Công nghiệp Vinh.

Điều 3. Các hoạt động NCKH của trường Đại học Công nghiệp Vinh

1. Mục tiêu

Nâng cao chất lượng đào tạo; bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực NCKH cho giảng viên.

2. Nhiệm vụ

a) Thực hiện các chương trình, dự án, đề án, đề tài KHCN ... cấp quốc gia; các tài NCKH cấp Bộ, cấp tỉnh; nhiệm vụ NCKH cấp trường, cấp khoa, bộ môn;

b) Viết các bài báo, báo cáo khoa học trên các Tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước;

c) Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học, seminar chuyên đề, hướng dẫn sinh viên NCKH, hỗ trợ hoạt động đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp của sinh viên.

d) Biên soạn, xuất bản sách, giáo trình, tài liệu tham khảo...

Chương 2

ĐỊNH MỨC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TRONG NĂM HỌC

Điều 4. Định mức giờ nghiên cứu khoa học của giảng viên

1. Giảng viên phải giành tối thiểu 1/3 tổng quỹ thời gian làm việc trong năm học (1760 giờ) để thực hiện các hoạt động NCKH (Tương đương 586 giờ).

2. Giảng viên được xem là hoàn thành nhiệm vụ NCKH khi hoàn thành tối thiểu giờ NCKH qui định tại khoản 1 Điều này.

Điều 5. Yêu cầu về định mức NCKH để phân loại và xét danh hiệu thi đua đối với giảng viên

1. Giảng viên hoàn thành một trong các nghĩa vụ NCKH sau đây thì được coi là một trong những tiêu chí để xếp loại giảng viên **hoàn thành tốt nhiệm vụ**:

a) Đối với giảng viên không kiêm nhiệm công tác quản lý:

- Chủ nhiệm 01 đề tài NCKH cấp trường đã nghiệm thu hoàn thành; Hoặc

- 01 bài báo, báo cáo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành; hoặc trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học có chỉ số ISBN; Hoặc

- 01 giáo trình, tài liệu tham khảo đã nghiệm thu đưa vào sử dụng nội bộ trong trường đại học Công nghiệp Vinh.

b) Đối với giảng viên kiêm nhiệm công tác quản lý

- Chủ nhiệm 01 đề tài NCKH cấp trường đã nghiệm thu hoàn thành; Hoặc

- 0,5 bài báo, báo cáo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành, hoặc trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học có chỉ số ISBN; Hoặc

- 0,5 giáo trình, tài liệu tham khảo đã nghiệm thu đưa vào sử dụng nội bộ trong trường Đại học Công nghiệp Vinh.

*2. Giảng viên hoàn thành một trong các nghĩa vụ NCKH sau đây thì được coi là một trong những tiêu chí để xếp loại giảng viên **hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ**:*

a) Đối với giảng viên không kiêm nhiệm công tác quản lý:

- 01 bài báo, báo cáo khoa học đăng trên Tạp chí quốc tế; Hoặc

- Chủ nhiệm 01 đề tài NCKH cấp trường đã nghiệm thu hoàn thành và 0,5 bài báo, báo cáo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành; hoặc trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học có chỉ số ISBN; Hoặc

- 1,5 bài báo, báo cáo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành; hoặc trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học có chỉ số ISBN; Hoặc

- 1,5 giáo trình, tài liệu tham khảo đã nghiệm thu đưa vào sử dụng nội bộ trong trường đại học Công nghiệp Vinh.

a) Đối với giảng viên kiêm nhiệm công tác quản lý:

- 0,5 bài báo, báo cáo khoa học đăng trên Tạp chí quốc tế; Hoặc

- Chủ nhiệm 01 đề tài NCKH cấp trường đã nghiệm thu hoàn thành và 0,5 bài báo, báo cáo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành; hoặc trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học có chỉ số ISBN; Hoặc

- 01 bài báo, báo cáo khoa học đăng trên Tạp chí chuyên ngành; hoặc trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học có chỉ số ISBN; Hoặc

- 01 giáo trình, tài liệu tham khảo đã nghiệm thu đưa vào sử dụng nội bộ trong trường đại học Công nghiệp Vinh.

Điều 6. Các trường hợp miễn, giảm định mức NCKH

Giảng viên thuộc các đối tượng sau đây được miễn, giảm định mức nghiên cứu khoa học qui định tại khoản 1 Điều 4 Qui định này. Định mức cho mỗi đối tượng cụ thể như sau:

TT	ĐỐI TƯỢNG MIỄN GIẢM	MỨC GIẢM %
1	Giảng viên kiêm nhiệm công tác quản lý tại các viện, phòng, ban, trung tâm và tương đương trở lên.	70%
2	Giảng viên đang công tác tại các viện, phòng, ban, trung tâm và tương đương trở lên.	60%
3	Giảng viên giữ chức vụ Lãnh đạo khoa, bộ môn thuộc trường.	20%
4	Giảng viên kiêm nhiệm công tác đoàn thể.	30%
5	Giảng viên trong thời gian mang thai, nuôi con nhỏ: - Dưới 12 tháng tuổi; - Từ trên 12 tháng đến 24 tháng tuổi; - Từ trên 24 tháng đến 36 tháng tuổi;	100% 50% 30%
6	Giảng viên mới tuyển dụng: - Năm thứ nhất (Tập sự); - Năm thứ hai; - Năm thứ ba.	100% 80% 60%
7	Giảng viên đang làm nghiên cứu sinh	100%
8	Các trường hợp miễn, giảm khác theo quyết định của Hiệu trưởng.	

Chương 3

QUI ĐỊNH SỐ GIỜ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA TỪNG HOẠT ĐỘNG

Điều 7. Nguyên tắc tính giờ nghiên cứu khoa học

Một công trình NCKH được công bố dưới nhiều hình thức khác nhau mà kế thừa, trùng lặp trừ 50% trở lên thì chỉ được tính 01 lần với định mức cao nhất.

Điều 8. Qui định giờ NCKH đối với các hoạt động NCKH và minh chứng kèm theo

TT	CÁC HOẠT ĐỘNG NCKH	SỐ GIỜ	MINH CHỨNG
1	Thực hiện đề tài NCKH		
a)	Hoàn thành đề tài cấp Nhà nước	12.000 giờ/đề tài	- Hợp đồng;
b)	Hoàn thành đề tài cấp Bộ và tỉnh	4.000 giờ/đề tài	- Biên bản nghiệm thu: Đề tài đạt trở lên
c)	Hoàn thành đề tài cấp trường (Đề tài được Hiệu trưởng phê duyệt).	700 giờ/đề tài	- Bản thanh lý Hợp đồng
d)	Đề xuất, thuyết minh đề tài NCKH cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp tỉnh được trường tuyển chọn gửi đăng ký.	150 giờ/đề xuất	- Bản đề xuất và thuyết minh của cá nhân; - Danh mục đề tài của đơn vị chủ quản.
2	Công bố kết quả nghiên cứu		
a)	Bài đăng trên Tạp chí Quốc tế (Theo danh mục của Hội đồng Giáo sư Nhà nước qui định)	15.000 giờ/bài	Bìa, mục lục, bài đăng Tạp chí hoặc thư chấp nhận đăng của Tạp chí.
b)	Bài đăng trên Tạp chí chuyên ngành trong nước: - Bài có 1,0 điểm: - Bài có 0,75 điểm: - Bài có 0,5 điểm: - Bài có 0,25 điểm:	700 giờ/bài 500 giờ/bài 350 giờ/bài 200 giờ/bài	Bìa, mục lục, bài đăng Tạp chí hoặc thư chấp nhận đăng của Tạp chí.
c)	Báo cáo, tham luận tại Hội thảo khoa học		
	Bài, báo cáo tham luận được xuất bản hoặc đăng toàn văn trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học, có phản biện khoa học, có chỉ số ISBN	700 giờ/bài	Bìa, mục lục, bài đăng Kỷ yếu hoặc địa chỉ Website công bố tham luận
	Bài, báo cáo tham luận không xuất bản nhưng báo cáo tham luận được đăng toàn văn trong Kỷ yếu và Hội thảo được công bố trên Website của đơn vị tổ	500 giờ/bài	Địa chỉ Website công bố của đơn vị tổ chức Hội thảo

	chức Hội thảo		
	Xuất bản các ấn phẩm thuộc lĩnh vực đào tạo của trường		
d)	Viết giáo trình: - Viết lần đầu - Sửa chữa, bổ sung	20 giờ/trang A4 6 giờ/trang A4	- Bìa, tài liệu...; - Mục lục; - Danh sách người tham gia; - Thông tin về Giấy phép xuất bản
	Viết sách tham khảo: - Viết lần đầu - Sửa chữa, bổ sung	15 giờ/trang A4 4 giờ/trang A4	
	Viết tập bài giảng: - Viết lần đầu - Sửa chữa, bổ sung	13 giờ/trang A4 4 giờ/trang A4	
e)	Viết đề cương môn học: - Viết lần đầu - Sửa chữa, bổ sung	50 giờ/tín chỉ 20 giờ/tín chỉ	Biên bản nghiệm thu đề cương môn học của Hội đồng nghiệm thu
g)	Phát triển chương trình đào tạo (Điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo)	30 giờ/tín chỉ	Biên bản nghiệm thu CTĐT của Hội đồng nghiệm thu
3	Tham gia Hội đồng nghiệm thu đề tài NCKH các cấp		
	Hội đồng nghiệm thu đề tài NCKH cấp Nhà nước		
a)	Chủ tịch Hội đồng và các phản biện (Viết nhận xét phản biện và họp Hội đồng)	200 giờ/người	Quyết định thành lập Hội đồng; Các nhận xét; Biên bản họp Hội đồng
	Các ủy viên khác (Viết nhận xét và họp Hội đồng)	100 giờ/người	
	Hội đồng nghiệm thu đề tài NCKH cấp Bộ và tỉnh		
b)	Chủ tịch Hội đồng và các phản biện (Viết nhận xét phản biện và họp Hội đồng)	150 giờ/người	Quyết định thành lập Hội đồng; Các nhận xét; Biên bản họp Hội đồng
	Các ủy viên khác (Viết nhận xét và họp Hội đồng)	80 giờ/người	
	Hội đồng nghiệm thu đề tài NCKH cấp trường, giáo trình, tài liệu tham khảo, đề cương môn học, phát triển chương trình đào tạo		
	Chủ tịch Hội đồng và các phản	80 giờ/người	Quyết định thành lập

c)	biện (Viết nhận xét phản biện và họp Hội đồng)		Hội đồng; Các nhận xét; Biên bản họp Hội đồng
	Các ủy viên khác (Viết nhận xét và họp Hội đồng)	40 giờ/người	
d)	Thẩm định bài đăng Thông báo khoa học của trường, các bài đăng Hội thảo khoa học cấp trường	50 giờ/đề tài	Thư mời của Hiệu trưởng, Văn bản thẩm định
5	Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học		
a)	Hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài NCKH	80 giờ/đề tài	Quyết định của Hiệu trưởng
b)	Hướng dẫn sinh viên thực hiện các đề tài NCKH các cấp:		Quyết định của cấp giao đề tài
	- Đạt giải thưởng - Không đạt giải	150 giờ/đề tài 80 giờ/đề tài	
c)	Tham gia Hội đồng nghiệm thu đề tài NCKH của sinh viên		Quyết định thành lập Hội đồng; Các nhận xét; Biên bản họp Hội đồng.
	Chủ tịch Hội đồng và các phản biện (Viết nhận xét phản biện và họp Hội đồng)	30 giờ/người	
	Các ủy viên khác (Viết nhận xét và họp Hội đồng)	15 giờ/người	
6	Chấm đồ án tốt nghiệp của sinh viên		
	Chủ tịch Hội đồng và các phản biện (Viết nhận xét phản biện và họp Hội đồng)	15 giờ/người/khóa luận	Quyết định thành lập Hội đồng; Các biểu chấm; Biên bản họp Hội đồng.
	Các ủy viên khác (Viết nhận xét và họp Hội đồng)	10 giờ/người/khóa luận	

Chương 4

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Phân chia số giờ nghiên cứu khoa học

Nếu hoạt động NCKH do nhóm tác giả thực hiện, số giờ NCKH tương ứng với hoạt động đó được phân chia như sau:

1. Đối với đề tài NCKH

a) Nhóm tác giả trên 03 người: Số giờ chia đều cho các hành viên. Chủ nhiệm đề tài gấp 2 lần của thành viên.

b) Nhóm tác giả gồm 03 người: Chủ nhiệm đề tài được 1/2 số giờ, 1/2 số giờ còn lại chia đều cho 02 thành viên.

c) Nhóm tác giả gồm 02 người: Chủ nhiệm đề tài được 2/3 số giờ, thành viên còn lại được 1/3 số giờ.

2. Đối với các bài đăng Tạp chí hoặc các công trình khác có 02 tác giả trở lên thì số giờ được chia đều cho các tác giả.

3. Báo cáo tham luận tại các Hội thảo khoa học; Xuất bản tài liệu tham khảo, giáo trình giảng dạy... xem như đề tài NCKH và được phân chia số giờ như mục 1 của điều này.

Điều 10. Quy đổi giờ giảng và giờ NCKH

1. Trong năm học giảng viên phải hoàn thành nhiệm vụ NCKH.

2. Đối với giảng viên không hoàn thành định mức giờ NCKH thì số giờ NCKH còn thiếu có thể quy đổi từ số giờ giảng vượt định mức (Nếu có) theo tỷ lệ 01 giờ giảng = 3,5 giờ NCKH.

3. Đối với giảng viên thiếu định mức giờ giảng (Vì lý do khách quan) nhưng vượt định mức giờ NCKH thì số giờ giảng còn thiếu được quy đổi từ số giờ vượt NCKH theo tỷ lệ 3,5 giờ NCKH = 01 giờ giảng.

4. Thời điểm tính giờ NCKH: Hoạt động NCKH được tính giờ NCKH trong năm hoàn thành công trình nghiên cứu. Từ khi phê duyệt đến nghiệm thu, công bố kết quả và thanh lý Hợp đồng.

5. Bảo lưu số giờ NCKH: Số giờ NCKH trong năm học vượt quá định mức được bảo lưu và chuyển sang các năm tiếp theo. Số giờ CNKH được chuyển trong từng năm tiếp theo không vượt quá 60% định mức quy định trong năm đó (Giảng viên phải thực hiện tối thiểu 40% định mức NCKH của năm đang xét mới được chuyển).

Điều 11. Khen thưởng và xử lý vi phạm

Các đơn vị, cá nhân thuộc trường Đại học Công nghiệp Vinh có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự phát triển hoạt động NCKH sẽ được Nhà trường xét khen thưởng. Nếu vi phạm các điều khoản trong qui định này sẽ bị xử lý kỷ luật theo qui định hiện hành.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Qui định này được áp dụng cho các hoạt động NCKH thực hiện từ năm học 2021 – 2022.

Qui định này thay thế các qui định liên quan đến hoạt động NCKH đã ban hành.

Q. HIỆU TRƯỞNG



TS. Trần Mạnh Hà

PHIẾU ĐĂNG KÝ
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU HOA HỌC CẤP CƠ SỞ NĂM HỌC

I. THÔNG TIN ĐỀ TÀI NCKH

1. Tên đề tài NCKH:
2. Họ và tên chủ nhiệm đề tài NCKH:
3. Đơn vị:
4. Số điện thoại: Địa chỉ email:
5. Số năm kinh nghiệm công tác tại Trường: năm
6. Học vị (tiến sỹ, thạc sỹ, cử nhân, kỹ sư...):
7. Những người tham gia thực hiện (nếu có tối đa 03 người):

STT	Họ và tên	Đơn vị	Học vị
1			
2			
3			

II. THUYẾT MINH ĐỀ TÀI NCKH

1. Tính cấp thiết của đề tài NCKH
2. Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu
3. Mục đích nghiên cứu
4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu
5. Phương pháp nghiên cứu
6. Kết quả nghiên cứu dự kiến
7. Ý nghĩa khoa học

Nghệ An, ngày tháng năm

PHỤ TRÁCH ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Chủ nhiệm đề tài NCKH ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU ĐĂNG KÝ
VIẾT SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM CẤP CƠ SỞ NĂM HỌC

I. THÔNG TIN VỀ SÁNG KIẾN

1. Tên sáng kiến:
2. Họ và tên tác giả:.....
3. Đơn vị:.....
4. Số điện thoại: Địa chỉ email:
5. Số năm kinh nghiệm công tác tại Trường: năm
6. Học vị (tiến sỹ, thạc sỹ, cử nhân, kỹ sư...):.....
7. Những người tham gia thực hiện (nếu có, tối đa 03 người):

STT	Họ và tên	Đơn vị	Học vị

II. THUYẾT MINH SÁNG KIẾN

1. Mục đích của sáng kiến
2. Tính mới và ưu điểm nổi bật của sáng kiến
3. Đóng góp của sáng kiến

Nghệ An, ngày tháng năm

PHỤ TRÁCH ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Chủ nhiệm đề tài NCKH ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU ĐĂNG KÝ

NHIỆM VỤ BIÊN SOẠN TÀI LIỆU, GIÁO TRÌNH DẠY HỌC NĂM HỌC

I. THÔNG TIN NHIỆM VỤ NCKH

1. Tên nhiệm vụ NCKH

Biên soạn/Chỉnh sửa, bổ sung Giáo trình/Hệ thống câu hỏi và bài tập

.....

Lưu ý: Tên nhiệm vụ NCKH phải ghi đầy đủ các thông tin: Tên của giáo trình/bài tập; ngành/ngành đào tạo; trình độ đào tạo; số tín chỉ.

2. Họ và tên chủ nhiệm nhiệm vụ NCKH:

3. Đơn vị:

4. Số điện thoại: Địa chỉ email:

5. Số năm kinh nghiệm công tác tại Trường: năm

6. Học vị (tiến sĩ, thạc sĩ, cử nhân, kỹ sư...):

7. Những người tham gia thực hiện (nếu có, tối đa 03 người)

STT	Họ và tên	Đơn vị	Học vị

II. THUYẾT MINH NHIỆM VỤ NCKH

1. Tính cấp thiết của nhiệm vụ NCKH

2. Mục đích nghiên cứu

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

4. Phương pháp nghiên cứu

5. Kết quả nghiên cứu dự kiến

6. Ý nghĩa khoa học

7. Phân giải trình chỉnh sửa, bổ sung

- Tên giáo trình/bài tập:

- Ngành/ngành đào tạo:

- Trình độ đào tạo:.....
- Họ và tên tác giả đã biên soạn trước đây:
- Thuộc đơn vị (phòng/khoa):
- Giáo trình/bài tập đã được tại Hội đồng Khoa học và Đào tạo Nhà trường nghiệm thu năm

Qua quá trình sử dụng đến nay, nội dung giáo trình/bài tập trên đã không còn phù hợp (khoảng bao nhiêu %) so với yêu cầu thực tế và cần phải chỉnh sửa, bổ sung như sau:

(Lưu ý : Trình bày chi tiết nội dung, lý do chỉnh sửa, bổ sung đến các mục con trong cuốn giáo trình/bài tập cần chỉnh sửa.)

TT	Nội dung chỉnh sửa, bổ sung	Lý do chỉnh sửa, bổ sung	Dự kiến số trang

PHỤ TRÁCH ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nghệ An, ngày tháng năm

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Chủ nhiệm đề tài NCKH ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU ĐĂNG KÝ
VIẾT BÀI BÁO KHOA HỌC ĐĂNG TẠP CHÍ
CHUYÊN NGÀNH NĂM HỌC

I. THÔNG TIN VỀ BÀI BÁO

1. Tên bài báo:
2. Họ và tên tác giả:
3. Đơn vị:
4. Số điện thoại: Địa chỉ email:
5. Số năm kinh nghiệm công tác tại Trường: năm
6. Học vị (tiến sỹ, thạc sỹ, cử nhân, kỹ sư...):
7. Những người tham gia thực hiện (nếu có tối đa 03 người):

STT	Họ và tên	Đơn vị	Học vị
1			
2			
3			

II. THUYẾT MINH NỘI DUNG BÀI BÁO

1. Đặt vấn đề
2. Nội dung nghiên cứu
3. Kết luận và kiến nghị, đề xuất

Nghệ An, ngày tháng năm

PHỤ TRÁCH ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Chủ nhiệm đề tài NCKH ký, ghi rõ họ tên)